

**CÔNG TY CỔ PHẦN TỔ HỢP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUỐC TẾ VIỆT NAM
- HOA KỲ**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TỔ HỢP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUỐC TẾ VIỆT NAM - HOA KỲ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM - USA INTERNATIONAL COMBINATION OF EDUCATION AND TRAINING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TỔ HỢP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUỐC TẾ VIỆT NAM HOA KỲ

2. Mã số doanh nghiệp: 0109303933

3. Ngày thành lập: 12/08/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 14 Đường Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính. (Doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8559(Chính)

2.	Giáo dục thể thao và giải trí Chi tiết - Dạy các môn thể thao (ví dụ như bóng chày, bóng rổ, bóng đá, v.v...); - Dạy thể thao, cắm trại; - Hướng dẫn cổ vũ; - Dạy thể dục; - Dạy cưỡi ngựa; - Dạy bơi; - Huấn luyện viên, giáo viên và các hướng dẫn viên thể thao chuyên nghiệp; - Dạy võ thuật; - Dạy chơi bài; - Dạy yoga. (Doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8551
3.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn giáo dục	8560
4.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật Chi tiết: - Dạy piano và dạy các môn âm nhạc khác; - Dạy hội hoạ; - Dạy nhảy; - Dạy kịch; - Dạy mỹ thuật; - Dạy nghệ thuật biểu diễn; - Dạy nhiếp ảnh (trừ hoạt động mang tính thương mại). (Doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8552
5.	Giáo dục tiểu học (Doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8521
6.	Giáo dục trung học cơ sở (Doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8522
7.	Giáo dục trung học phổ thông (Doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8523
8.	Đào tạo sơ cấp (Doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8531
9.	Đào tạo trung cấp (Doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8532

10.	Đào tạo cao đẳng (Doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8533
11.	Đào tạo đại học (Doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8541
12.	Đào tạo thạc sỹ (Doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8542
13.	Đào tạo tiến sỹ (Doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8543
14.	Giáo dục nhà trẻ (Doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8511
15.	Giáo dục mẫu giáo (Doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8512
16.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
17.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, gia công thực phẩm chức năng (Khoản 23 Điều 2 Luật an toàn thực phẩm 2010)	1079
18.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: Sản xuất trang thiết bị y tế (Điều 12 Nghị định 36/2016/NĐ-CP và Khoản 5 Điều 1 Nghị định 169/2018/NĐ-CP)	3250
19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn trang thiết bị y tế (Điều 66 Nghị định 36/2016/NĐ-CP và Khoản 38 Điều 1 Nghị định 169/2018/NĐ-CP)	4659
20.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng (Khoản 23 Điều 2 Luật An toàn thực phẩm 2010)	4632
21.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn khẩu trang, thiết bị y tế ((Điều 66 Nghị định 36/2016/NĐ-CP và Khoản 38 Điều 1 Nghị định 169/2018/NĐ-CP) - Bán buôn dược phẩm, chế phẩm vệ sinh: xà phòng, nước rửa tay, dầu gội, sữa tắm, khăn giấy, mỹ phẩm.	4649

22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật thương mại 2005)	8299
-----	--	------

6. Vốn điều lệ: 30.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	BÙI HỒNG NHÂM	Số 144 Ngõ 163 Hồng Hà, Phường Phúc Xá, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	900.000	9.000.000.000	30,000	012361862	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	900.000	9.000.000.000	30,000		

2	NGUYỄN PHI NGA	Nhà E TT Nguyễn Công Trứ, Phường Phở Huế, Quận Hai Bà Trung, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	900.000	9.000.000.000	30,000	0011740012 13	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	900.000	9.000.000.000	30,000		
3	BÙI TUẤN ANH	Số 21 Hàng Tiện, Phường Quang Trung, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.200.0 00	12.000.000.000	40,000	0360820053 74	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.200.0 00	12.000.000.000	40,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN PHI NGÀ

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 12/08/1974

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001174001213

Ngày cấp: 12/05/2020

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Nhà E TT Nguyễn Công Trứ, Phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Nhà E TT Nguyễn Công Trứ, Phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội